UBND HUYỆN PHÚ GIÁO **TRƯỜNG TH PHƯỚC HOÀ B** Số: 48 /TTr-THPHB	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Phú Giáo, ngày 13 tháng 02 năm 2025*

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt Phụ lục điều chỉnh của kế hoạch giáo dục
Năm học 2024-2025

Kính gửi: Lãnh đạo Phòng GDĐT Phú Giáo

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của BGDĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 -2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ công văn số 153/SGDĐT-GDMNTH ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học kể từ năm học 2023 – 2024;

Căn cứ công văn số 82/PGDĐT-GDMN ngày 29 tháng 01 năm 2024 của PGDĐT Phú Giáo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học kể từ năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 70/PGDĐT-TH ngày 24 tháng 01 năm 2025 của PGDĐT Phú Giáo về việc chỉ đạo một số nội dung chuyên môn trọng tâm học kỳ 2 năm học 2024 - 2025;

Căn cứ kế hoạch số 307/KH-THPHB ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Trường Tiểu học Phước Hòa B về Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Phước Hòa B kính trình lãnh đạo PGD phê duyệt nội dung điều chỉnh Phụ lục 1.1 của Kế hoạch Giáo dục năm học 2024 – 2025:

(Đính kèm phụ lục điều chỉnh 1.1)
Trân trọng !

Nơi nhận: - PGD (để báo cáo); - HĐND xã (để báo cáo); - Chi bộ (để báo cáo); - CBGVNV (để thực hiện); - Lưu: VT, Website.	**HIỆU TRƯỞNG** TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC HÒA B **Trần Thị Minh Huệ**

Scanned with CamScanner

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT

Đề nghị đơn vị thoả thuận triển khai thực hiện theo quy định
Công văn số 441/PGDĐT-TH ngày 8/11/2023
và CV số 821/PGDĐT-GDMN

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trương Quốc Huy

Scanned with CamScanner

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục học kỳ 2 – Năm học 2024-2025

(Đính kèm Tờ trình số 48/THPHB ngày 13/02/2025 của trường TH Phước Hòa B)

STT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học / hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
7	GDTC	70	36	34	70	70	36	34	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Âm nhạc	35	18	17	35	35	18	17	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mỹ thuật	35	18	17	35	35	18	17	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Ngoại ngữ							140	72	68	140	72	68	140	72	68

Scanned with CamScanner

12	HĐTN (1,2,3,4) SHTT (5)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34
	Nội dung tích hợp: Giáo dục địa phương, KN công dân số, ANQP	Lồng ghép vào các môn học bài học có nội dung thích hợp														
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ (lớp 1,2, 5)	52	18	34	70	36	34									
2	Tin học (lớp 1, 2)			17	35	18	17									
3. Hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa																
1	Bồi dưỡng, phát triển năng lực theo nhu cầu học sinh: GDKNS, Nghệ thuật, TDTT (thực hiện từ tuần 22)	98		98 (7t/ tuần)	98		98 (7t/ tuần)	98		98 (7t/ tuần)	70		70 (5t/ tuần)	70		70 (5t/ tuần)

Scanned with CamScanner

Phụ lục 1.3: Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường học kỳ 2 – Năm học 2024-2025

(Đính kèm Tờ trình số 48/THPHB ngày 13/02/2025 của trường TH Phước Hòa B)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Người phụ trách
1	Vận động, rèn luyện SK	Bài thể dục tập thể giữa giờ	Học sinh toàn trường	8 giờ 55 phút	Tại sân trường	GV thể dục
2	Bổ trợ kiến thức	Đọc sách	Học sinh toàn trường	Giờ ra chơi sáng, chiều	Thư viện, phòng đọc HS	VC thư viện
3	Giải trí, GD đạo đức	Xem phim thiếu nhi, phim giáo dục kĩ năng sống, đọc sách, truyện	Học sinh bán trú	11h00-11h30	Phòng học	GV làm công tác Bảo mẫu
4	Bồi dưỡng, phát triển năng lực theo nhu cầu sau thời gian chính khóa	Bồi dưỡng, phát triển năng lực về chữ viết, GD KNS, GD Stem, …	Học sinh khối 1- > 5	Sau giờ học chính khóa theo TKB (K1,2,3: 7 tiết/tuần K4, 5: 5 tiết/tuần)	Phòng học	GV các lớp
		Học năng khiếu bóng bàn,	Học sinh khối 3, 4	Sau giờ học chính khóa theo TKB (2 tiết/tuần)	Phòng bóng bàn	Giáo viên dạy GDTC
		Học năng khiếu bóng đá,	Học sinh khối 3, 4	Sau giờ học chính khóa theo TKB (2 tiết/tuần)	Sân cỏ nhân tạo	Giáo viên dạy GDTC
		Học năng khiếu Mỹ thuật	Học sinh khối 5	Sau giờ học chính khóa theo TKB (2 tiết/tuần)	Phòng chức năng	Giáo viên dạy Mỹ thuật

Scanned with CamScanner

Phụ lục 1.4: Số tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong HK2 của năm học 2024-2025

(Đính kèm Tờ trình số 48/THPHB ngày 13/02/2025 của trường TH Phước Hòa B)

LỚP 1

		TỔNG HỢP				Ghi chú
TT	Môn học, HĐGD	Tuần 1 - 9 Số lượng tiết học/tuần	Tuần 10 - 18 Số lượng tiết học/tuần	Tuần 17 - 35 Số lượng tiết học/tuần	Tổng số tiết trong năm	
1	Tiếng Việt	12	12	12	**420**	
2	Toán	3	3	3	**105**	
3	Đạo đức	1	1	1	**35**	
4	TNXH	2	2	2	**70**	
5	GDTC	2	2	2	**70**	
6	Âm nhạc	1	1	1	**35**	
7	Mỹ thuật	1	1	1	**35**	
8	HĐTN	3	3	3	**105**	
	Tổng số tiết bắt buộc	**25**	**25**	25	**875**	
9	Tự chọn Tiếng Anh		2	2	**56**	Học từ tuần 10
10	Tự chọn Tin học			1	**17**	
11	Hoạt động tập thể (HĐTN, GDKNS, SH chuyên đề, …)	Thực hiện theo chủ điểm (Phụ lục 1.2)				Theo kế hoạch cụ thể các hoạt động theo tháng
12	Giáo dục địa phương, KN công dân số, ANQP	Lồng ghép vào các môn học bài học có nội dung thích hợp				
13	Hoạt động theo nhu cầu Ngoài giờ chính khóa			7	**119**	
	Trong đó					
	GD KNS			2	**34**	
	GD STEM			2	**34**	

Scanned with CamScanner

	BD nghệ thuật			1	17	
	Rèn KN viết chữ			2	37	

LỚP 2

TỔNG HỢP				Ghi chú
TT	**Môn học, HĐGD**	**Số lượng tiết học/tuần**	**Tổng số tiết trong năm**	
1	Tiếng Việt	10	**350**	
2	Toán	5	**175**	
3	Đạo đức	1	**35**	
4	TNXH	2	**70**	
5	GDTC	2	**70**	
6	Âm nhạc	1	**35**	
7	Mỹ thuật	1	**35**	
8	HĐTN	3	**105**	
	Tổng số tiết bắt buộc	**25**	**875**	
9	Tự chọn Tiếng Anh	2	**70**	
10	Hoạt động tập thể (HĐTN, GDKNS, sinh hoạt chuyên đề, …)	Thực hiện theo chủ điểm (Phụ lục 1.2)		Theo kế hoạch cụ thể các hoạt động theo tháng
11	Giáo dục địa phương, KN công dân số, ANQP	Lồng ghép vào các môn học bài học có nội dung thích hợp		
12	Hoạt động theo nhu cầu Ngoài giờ chính khóa	7	**119**	
	Trong đó			

Scanned with CamScanner

	GD KNS	2	34	
	GD STEM	2	34	
	BD nghệ thuật	1	17	
	Rèn KN viết chữ	2	34	

LỚP 3

TỔNG HỢP				Ghi chú
	Môn học, HĐGD	**Số lượng tiết học/tuần**	**Tổng số tiết/năm**	
1	Tiếng Việt	7	245	
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	
4	TNXH	2	70	
5	GDTC	2	70	
6	Âm nhạc	1	35	
7	Mỹ thuật	1	35	
8	HĐTN	3	105	
9	Tin học	1	35	
10	Công nghệ	1	35	
11	Tiếng Anh	4	140	
	Tổng số tiết bắt buộc	**28**	**980**	
12	Hoạt động tập thể (HĐTN, GDKNS, sinh hoạt chuyên đề, …)	Thực hiện theo chủ điểm (Phụ lục 1.2)		Theo kế hoạch cụ thể các hoạt động theo tháng
13	Giáo dục địa phương, KN công dân số, ANQP	Lồng ghép vào các môn học bài học có nội dung thích hợp		

Scanned with CamScanner

14	Hoạt động theo nhu cầu Ngoài giờ chính khóa	7	**117**	
	Trong đó			
	Giáo dục KNS	2	**34**	
	Giáo dục STem	2	**34**	
	Rèn KN viết chữ/ Bồi dưỡng NK bóng đá/ Bồi dưỡng NK bóng bàn/	2	**34**	
	Bồi dưỡng NT (Khéo tay hay làm)	1	**17**	

LỚP 4

TỔNG HỢP				**Ghi chú**
	Môn học, HĐGD	**Số lượng tiết học/tuần**	**Tổng số tiết/năm**	
1	Tiếng Việt	7	**245**	
2	Toán	5	**175**	
3	Đạo đức	1	**35**	
4	Khoa học	2	**70**	
5	Lịch sử &Địa lý	2	**70**	
6	GDTC	2	**70**	
7	Âm nhạc	1	**35**	
8	Mỹ thuật	1	**35**	
9	HĐTN	3	**105**	
10	Tin học	1	**35**	
11	Công nghệ	1	**35**	

Scanned with CamScanner

12	Tiếng Anh	4	**140**	
	Tổng số tiết bắt buộc	**28**	**1050**	
13	Hoạt động tập thể (HĐTN, GDKNS, sinh hoạt chuyên đề, …)	Thực hiện theo chủ điểm (Phụ lục 1.2)		Theo kế hoạch cụ thể các hoạt động theo tháng
14	Giáo dục địa phương, KN công dân số, ANQP	Lồng ghép vào các môn học bài học có nội dung thích hợp		
15	Hoạt động theo nhu cầu Ngoài giờ chính khóa	5	**85**	
	Trong đó			
	Giáo dục KNS	1	**17**	
	Giáo dục STem	2	**34**	
	Rèn KN viết chữ/ Bồi dưỡng NK bóng đá/ Bồi dưỡng NK bóng bàn/	2	**34**	

LỚP 5

TỔNG HỢP				**Ghi chú**
	Môn học, HĐGD	**Số lượng tiết học/tuần**	**Tổng số tiết/năm**	
1	Tiếng Việt	7	**245**	
2	Toán	5	**175**	
3	Đạo đức	1	**35**	
4	Khoa học	2	**70**	
5	Lịch sử &Địa lý	2	**70**	
6	GDTC	2	**70**	
7	Âm nhạc	1	**35**	

Scanned with CamScanner

8	Mỹ thuật	1	**35**	
9	HĐTN	3	**105**	
10	Tin học	1	**35**	
11	Công nghệ	1	**35**	
12	Tiếng Anh	4	**140**	
	Tổng số tiết bắt buộc	**28**	**1050**	
13	Hoạt động tập thể (HĐTN, GDKNS, sinh hoạt chuyên đề, …)	Thực hiện theo chủ điểm (Phụ lục 1.2)		Theo kế hoạch cụ thể các hoạt động theo tháng
14	Giáo dục địa phương, KN công dân số, ANQP	Lồng ghép vào các môn học bài học có nội dung thích hợp		
15	Hoạt động theo nhu cầu Ngoài giờ chính khóa	5	**85**	
	Trong đó			
	Giáo dục KNS	1	**17**	
	Giáo dục STem	2	**34**	
	Rèn KN viết chữ/ Bồi dưỡng NK bóng đá/ Bồi dưỡng NK bóng bàn/	2	**34**	

Scanned with CamScanner